



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
01-12-2020 16:01:26 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số 276/TBHH-TCTBĐATHHNM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng nhập than số 1, khu vực
vũng quay tàu, luồng riêng, luồng chung ra vào Bến cảng
Trung tâm Điện lực Duyên Hải

TVH - 23 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 5177/NĐDH-SCCN ngày 27/11/2020 của Công ty
Nhiệt điện Duyên Hải về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ
sâu khu nước trước cầu cảng nhập than số 1, khu vực vũng quay tàu, luồng riêng,
luồng chung ra vào Bến cảng Trung tâm Điện lực Duyên Hải kèm theo Báo cáo kết
quả khảo sát số 1373/BC-VNKSHHMN ngày 24/11/2020 và bình đồ độ sâu ký hiệu
từ DHG3-BĐĐS-2011-06 đến DHG3-BĐĐS-2011-08 tỉ lệ 1/2.000 và DHG3-
BĐĐS-2011-09 tỉ lệ 1/1.000 do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc
hoàn thành tháng 11 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng
hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm
an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát một phần khu nước của luồng chung, luồng riêng
được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
P2'	09°34'31,8"N	106°32'10,4"E	09°34'28,1"N	106°32'16,8"E
P2	09°34'31,1"N	106°32'09,8"E	09°34'27,5"N	106°32'16,2"E
P3	09°34'25,0"N	106°32'08,2"E	09°34'21,4"N	106°32'14,6"E
P4	09°34'10,3"N	106°31'55,0"E	09°34'06,6"N	106°32'01,5"E
P5	09°33'58,2"N	106°31'47,3"E	09°33'54,6"N	106°31'53,7"E
P6	09°33'42,7"N	106°31'48,2"E	09°33'39,0"N	106°31'54,7"E
P7'	09°33'36,4"N	106°31'48,6"E	09°33'32,7"N	106°31'55,0"E
T4'	09°34'25,7"N	106°32'17,3"E	09°34'22,0"N	106°32'23,8"E
T4	09°34'24,8"N	106°32'14,5"E	09°34'21,1"N	106°32'21,0"E
T5	09°34'21,8"N	106°32'11,9"E	09°34'18,1"N	106°32'18,3"E
T6	09°34'10,7"N	106°32'02,0"E	09°34'07,0"N	106°32'08,4"E
T7	09°34'06,4"N	106°31'59,5"E	09°34'02,7"N	106°32'05,9"E
T8	09°33'54,1"N	106°31'55,8"E	09°33'50,4"N	106°32'02,2"E
T9	09°33'43,2"N	106°31'56,4"E	09°33'39,5"N	106°32'02,8"E
T9'	09°33'42,7"N	106°31'56,7"E	09°33'39,0"N	106°32'03,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,00m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước vùng quay tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
P1	09°34'40,5"N	106°32'18,1"E	09°34'36,8"N	106°32'24,6"E
P2'	09°34'31,8"N	106°32'10,4"E	09°34'28,1"N	106°32'16,8"E
T1	09°34'34,8"N	106°32'24,6"E	09°34'31,1"N	106°32'31,0"E
T2	09°34'29,9"N	106°32'24,5"E	09°34'26,2"N	106°32'30,9"E
T3	09°34'27,1"N	106°32'21,9"E	09°34'23,4"N	106°32'28,4"E
T4'	09°34'25,7"N	106°32'17,3"E	09°34'22,0"N	106°32'23,8"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,67m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng nhập than số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
W22	09°34'38,3"N	106°32'16,2"E	09°34'34,7"N	106°32'22,7"E
W13	09°34'38,3"N	106°32'15,4"E	09°34'34,6"N	106°32'21,8"E
W11	09°34'38,2"N	106°32'14,2"E	09°34'34,6"N	106°32'20,6"E
W8	09°34'42,4"N	106°32'09,4"E	09°34'38,7"N	106°32'15,9"E
W9	09°34'38,0"N	106°32'05,5"E	09°34'34,3"N	106°32'11,9"E
W10	09°34'35,5"N	106°32'08,3"E	09°34'31,8"N	106°32'14,8"E
W12	09°34'31,8"N	106°32'09,6"E	09°34'28,1"N	106°32'16,0"E
P2	09°34'31,1"N	106°32'09,8"E	09°34'27,5"N	106°32'16,2"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 8,50m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Nhiệt điện Duyên Hải ⁽¹⁾./. *amuy*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 9 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 12 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 CN1-Công ty trực Vớt Cứu Hộ Việt Nam
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 31 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Trà Vinh
- 33 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ
- 34 Bộ đội biên phòng tỉnh Trà Vinh
- 35 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 36 Công ty Nhiệt điện Duyên Hải

